TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyên -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dư Minh H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ E, phường T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bị đơn: Chị Phàn Thị Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn anh Dư Minh H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phàn Thị Q đăng ký kết hôn 06/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội cũ nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa anh và chị Q là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hạnh phúc,

đến năm 2022 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do chị Q thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình và cũng không đóng góp kinh tế gia đình. Vì những lý do đó, vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân bế tắc, không thể hòa hợp được và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh xét thấy mâu thuẫn giữa anh và chị Q đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

2. Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Dư Kim N, sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay, con chung đang ở cùng anh và bố mẹ anh tại tổ E, phường T, tỉnh Phú Thọ. Chị Q thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt liên tục ở nhà để chăm sóc con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, chị Phàn Thị Q mặc dù biết anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tìnhvắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Dư Minh H và xem xét quyết định: Anh H được ly hôn với chị Q; giao con chung Dư Kim N, sinh ngày 13/4/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phàn Thị Q có nơi cư trú tại bản N, xã N, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Chị Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Anh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 23/4/2026, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dư Minh H va chị Phàn Thị Q đăng ký kết hôn ngày 06/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội cũ nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa anh H và chị Q hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Q là hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị Q hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 03 năm và cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Chị Q cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn. Kết quả xác minh tại xã N thì bản, xã chưa hòa giải mâu thuẫn cho anh chị lần nào nhưng anh H và chị Q hiện không chung sống cùng nhau, chị Q thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng chị Q không đến mà không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa anh H và chị Q cũng đã kéo dài, giữa anh H và chị Q không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, chị Q không đến Tòa án để tiến

hành các thủ tục hòa giải chứng tỏ chị Q không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa anh H và chị Q đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Q là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dư Kim N, sinh ngày 13/4/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở cùng anh H, chị Q thường xuyên không có mặt ở địa phương và cháu N có nguyện vọng được ở với anh H. Vì vậy, Tòa án thấy rằng cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp vơi quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Dư Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dư Minh H được ly hôn với chị Phàn Thị Q.

2. Về con chung: Giao con chung Dư Kim N, sinh ngày 13/4/2019 cho anh Dư Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Phàn Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dư Minh H không yêu cầu chị Phàn Thị Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Anh Dư Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Dư Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000008 ngày 07/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Phúc Sơn, TP Hà Nội;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký, ghĩ rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký, ghĩ rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Si Lở Lầu, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh